

ĐIỀU 2. ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Đơn giá:

- Chi phí cho việc thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt là: **276.000 VNĐ/m³** (1m³ rác tương đương 4 thùng 240 lít).

- Khi có sự thay đổi về đơn giá, Bên A sẽ thông báo trực tiếp đến Bên B biểu giá mới và thời điểm bắt đầu áp dụng biểu giá mới.

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT.

2.2 Hình thức thanh toán:

- Phương thức thanh toán: Bên A sẽ tiến hành chốt khối lượng rác vào ngày 25 hàng tháng. Và chậm nhất vào đầu tháng sau, Bên A sẽ phát hành Giấy báo thanh toán cho Bên B. Bên B sẽ phải thanh toán một lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Bên B thanh toán cho Bên A bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, theo thông tin sau:

+ Tên thụ hưởng: Công ty Cổ Phần Đầu tư Sài Gòn VRG

+ Tài khoản số: 117000062814

+ Tên Ngân hàng: Vietinbank –Đông Sài Gòn, Tp.HCM.

+ Đồng tiền thanh toán: đồng tiền thanh toán là tiền đồng Việt Nam.

- Thời hạn thanh toán: Trong thời gian năm (05) ngày kể từ ngày Bên A phát hành giấy báo thanh toán cho Bên B, Bên B có trách nhiệm thanh toán một lần cho Bên A. Trường hợp chậm từ sáu (06) ngày đến mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra thông báo, thì Bên B sẽ phải trả tiền lãi trên khoản tiền trả chậm cho bên A. Lãi suất của khoản tiền trả chậm là lãi suất cho vay ngắn hạn của ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh TP Hồ Chí Minh tại thời điểm thanh toán.

Nếu chậm quá 15 ngày, Bên A sẽ ngưng cung cấp dịch vụ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt cho đến khi việc thanh toán được giải quyết xong, đồng thời Bên A tính thêm tiền lãi phạt theo lãi suất bằng 150% của lãi suất tiền cho vay ngắn hạn của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh TP.HCM tại thời điểm thanh toán.

ĐIỀU 3. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

3.1 Trách nhiệm của Bên A

- Chịu trách nhiệm thu gom và vận chuyển chất thải rắn theo quy định hiện hành của nhà nước Việt Nam;
- Đảm bảo an toàn vệ sinh khi vận chuyển rác, không để rơi vãi và không gây ảnh hưởng đến mỹ quan chung;
- Tuân thủ các quy định của nhà nước Việt Nam, chính quyền địa phương về quản lý chất thải rắn và bảo vệ môi trường;
- Xuất hóa đơn tài chính cho Bên B.

3.2 Trách nhiệm của Bên B

305/20
CỘNG
HÒA
CỐ
Đ
I
G
C
H
I
N
H
T
A
Y
24/0

- a. Thu gom rác thải sinh hoạt tại các vị trí khác nhau về thùng chứa;
- b. Lưu trữ đúng quy định và tránh nước mưa chảy tràn vào, gây ô nhiễm đến môi trường đất, nước và không khí;
- c. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A trong việc thu gom rác;
- d. Thanh toán đúng thời hạn cho Bên A.

ĐIỀU 4. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Thời hạn của Hợp đồng này bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2027.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KIỆN CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

5.1 Hợp đồng chấm dứt trong trường hợp sau:

- a. Khi hết thời hạn như quy định tại Điều 4.
- b. Bên B không thực hiện đầy đủ trách nhiệm ghi trong Hợp đồng.
- c. Hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.

5.2 Khi chấm dứt Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên A các khoản chi phí chưa thanh toán.

5.3 Hợp đồng được khôi phục hoặc ký lại sau khi hai Bên giải quyết xong các vướng mắc và thỏa thuận đồng ý khôi phục và ký lại Hợp đồng.

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1 Hai Bên cam kết thực hiện đúng các khoản thỏa thuận ghi trong Hợp đồng trên tinh thần hiểu biết và hợp tác.

6.2 Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà không quy định cụ thể trong Hợp đồng sẽ áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.3 Hợp đồng được lập thành 04 (Bốn) bản bằng tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị như nhau.

6.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký./.

BÊN A

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
SÀI GÒN VRG – CN TÂY NINH**



TRẦN MẠNH HÙNG

BÊN B

**CÔNG TY TNHH BROTEX
(VIỆT NAM)**



ZHANG KUI





CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

📍 Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
☎ ĐT: (0254) 3603 150 📠 Fax: (0254) 3923 760 🌐 www.moitruongquytien.com 📧 ctyquytien@gmail.com

HỢP ĐỒNG

合同

Số: 082023/HĐ-BROTEX-XLCT

V/v: Thu gom, vận chuyển và xử lý tro, xỉ than không nguy hại

关于: 回收、运输与处理无危害煤渣

Hôm nay, ngày 26 tháng 08 năm 2023, Chúng tôi gồm:

今天, 2023 年 08 月 26 日, 我们包括:

BÊN A: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)

甲方: 百隆(越南)有限公司

- Mã số doanh nghiệp/税号: 3901157636
- Địa chỉ: Lô số 34-6, Đường D11, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
地址: 西宁市鹅油县福东社福东工业区 D11 路 34-6 号
- Điện thoại/电话: 0933 583 299
- Đại diện: Ông SUN YU YI
法人代表: 孙于一 先生
- Chức vụ: Giám Đốc
职务: 总经理助理

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN HẢI COMMODITIES

乙方: 顺海货品股份公司

- Mã số doanh nghiệp/税号: 0316815023
- Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Thuận Hải, Lô Vb.20a2, Đường 24, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM.
地址: 胡志明市, 第七郡, 新顺东坊, 新顺加工工业区, 24 号路, Vb.20a2 块, 顺海大厦 3 楼
- Điện thoại /电话: 028 36226 880
Fax/传真: 028 36227 880
- Đại diện: Bà DƯƠNG THỊ MỸ LINH
代表: 杨氏美玲女士
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
职务: 总经理

BÊN C: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

丙方: 品质环境有限公司

- Mã số doanh nghiệp/税号: 3500742037



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIÊN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
● ĐT: (0254) 3603 150 Fax: (0254) 3923 760 www.moitruongquytien.com ctyquytien@gmail.com

- Địa chỉ: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

地址: 巴地頭頓省, 富美县, 速先社, 速先集中式处理区

- Địa chỉ khu xử lý: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

处理地址: 巴地頭頓省, 富美县, 速先社, 速先集中式处理区

- Điện thoại /电话: (0254) 3603 150

Fax/传真: (0254) 3923 760

- Đại diện: Ông NGUYỄN QUÝ

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

代表: 阮季 先生

职务: 总经理

Sau khi thảo luận, các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý tro, xỉ than không nguy hại với các điều khoản và điều kiện sau:

经协商, 各方同意根据以下各项条款签订收购, 运输与处理煤渣合同

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

第一条: 合同内容

Bên B nhận thu gom, vận chuyển tro, xỉ than không nguy hại cho Bên A từ nguồn tro, xỉ than không nguy hại của Bên A đến khu xử lý chất thải của Bên C để xử lý theo đúng quy định.

乙方收购运输甲方煤渣仓库的煤渣到丙方的储存排料的仓库让丙方按照规定进行处理.

- Phương tiện vận chuyển: Do xe Bên B chuyên chở, đảm bảo các yêu cầu về môi trường trong vận chuyển chất thải.

运输设备: 乙方车辆, 确保排料运输里的各种环保要求.

- Địa điểm thu gom: Công Ty TNHH Brotex (Việt Nam) tại Lô 34-6, Đường D11, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

取煤渣地点: 百隆(越南)有限公司, 西宁市鹅油县福东社福东工业, D11路34-6号

- Địa điểm xử lý xỉ than: Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, Xã Tóc Tiên, Thị Xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

煤渣处理地点: 巴地頭頓省, 富美县, 速先社, 速先集中式处理区.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

第二条: 各方的责任



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

○ Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
● ĐT: (0254) 3603 150 ● Fax: (0254) 3923 760 ● www.moitruongquytien.com ● ctyquytien@gmail.com

Biên bản giao nhận khối lượng tro, xỉ than không nguy hại trên mỗi chuyến sẽ được ba Bên cùng ký xác nhận. Mỗi Bên giữ một bản để làm cơ sở đối chiếu, thanh toán. Số liệu được ghi nhận tại trạm cân của Bên A sẽ được dùng làm cơ sở thanh toán.

每一次移交的煤渣数量记录表需三方共同签字确认。每方各留一份以便作为核对以及结算的凭证。根据甲方地磅记录的数据作为请款依据。

2.1. Bên A/ 甲方:

- 1) Bên A cung cấp cho Bên B, Bên C sổ đăng ký chủ nguồn thải (tro, xỉ than không nguy hại) đồng thời hỗ trợ Bên B cho xe ra vào cổng thu gom vận chuyển tro, xỉ than không nguy hại.

甲方提供给乙方和丙方废物产生主的登记手册(无危害煤渣), 同时协助乙方让车进入工厂收购, 运输无危害煤渣.

- 2) Chuyển giao toàn bộ tro, xỉ than không nguy hại và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình tiếp nhận chuyển giao, vận chuyển tro, xỉ than không nguy hại ra khỏi địa điểm thu gom.

转交无害煤渣, 让乙方在收集, 转运, 运输灰渣和煤渣的过程中能方便工作.

- 3) Bên A xác nhận số lượng, khối lượng vận chuyển chất thải bằng cách ký vào Biên bản bàn giao chất thải, phiếu cân theo đúng quy định và cung cấp cho Bên B khi Bên B đến thu gom chất thải tại địa điểm nguồn thải.

当乙方到煤渣厂操作时, 甲方确认运输数量重量并在移交记录表和过磅单上签字, 然后转交给乙方.

- 4) Không tiết lộ bất kỳ thông tin nào trong Hợp đồng này cho bất kỳ Bên không liên quan nào biết.

不允许泄露本合同内的任何信息给任何无关的一方知悉.

2.2 Bên B/乙方:

- 1) Bảo đảm vận chuyển toàn bộ lượng tro, xỉ than không nguy hại đúng như Hợp đồng đã ký kết giữa các Bên.

确保运输的所有煤渣数量符合各方已签订的合同条款.

- 2) Bên B phải cung cấp cho Bên A và Bên C các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên A và Bên C yêu cầu.

乙方有责任提供给甲方和丙方法律相关文件.

Handwritten signature



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIỀN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

● ĐT: (0254) 3603 150 ● Fax: (0254) 3923 760 ● www.moitruongquytien.com ● ctyquytien@gmail.com

- 3) Khi đến khu xử lý chất thải của Bên C, Bên B phải xuất trình phiếu cân, biên bản bàn giao chất thải theo đúng quy định cho Bên C.
当运输排料到丙方的排料仓库时乙方必须提供移交记录表和过磅单给丙方。
- 4) Bên B chịu trách nhiệm thanh toán chi phí xử lý tro, xỉ than không nguy hại cho Bên C. Đơn giá sẽ được Bên B và Bên C bàn bạc, thống nhất dựa trên số lượng thực tế.
丙方处理煤渣的费用由乙方付款。乙方与丙方依实际数量讨论，统一单价。
- 5) Bên B sẽ thu gom tro, xỉ than không nguy hại của Bên A đã được chứa trong kho, sau đó vận chuyển đến khu lưu chứa, xử lý chất thải của Bên C để xử lý theo đúng quy định..
乙方将收购甲方的煤渣，运输到丙方仓库，由丙方落实处理。
- 6) Bên B đảm bảo thu gom, vận chuyển tro, xỉ than không nguy hại của Bên A theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
乙方应确保依现行法律法规收购，运输甲方煤渣。
- 7) Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm về mặt pháp luật khi để phát sinh các sự cố trong quá trình vận chuyển tro, xỉ than không nguy hại.
运输煤渣过程中若产生任何事故，乙方应承担全部法律责任。
- 8) Vào ngày 25-26 hàng tháng Bên B có trách nhiệm thống kê số lượng tro, xỉ than không nguy hại của tháng trước đã được thu gom, vận chuyển và cung cấp cho Bên A và Bên C xác nhận. Nếu không có vấn đề, trước ngày 15 hàng tháng bên B cung cấp các chứng từ liên quan cho Bên A.
乙方应将上个月运输的灰渣煤渣数据在下个月从 25 至 26 号前统计好，并提供给甲方和丙方确认。三方确认无疑问后，在每月 15 号前提供相关的单据给甲方。
- 9) Không tiết lộ bất kỳ thông tin nào trong Hợp đồng này cho bất kỳ Bên không liên quan nào.
不允许泄露本合同内的任何信息给任何无关的一方知悉。

2.3 Bên C/ 丙方:

- 1) Đảm bảo tiếp nhận toàn bộ tro, xỉ than không nguy hại và bố trí khu vực thích hợp để xử lý tro, xỉ than không nguy hại do Bên B vận chuyển đến.
确保接收全部的煤渣以及安排适合的区域以便处理由乙方运过来的煤渣。
- 2) Bên C phải cung cấp cho Bên A và Bên B các hồ sơ pháp lý có liên quan do Bên A và Bên B yêu cầu. Bên C đảm bảo Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại/Giấy



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
● ĐT: (0254) 3603 150 Fax: (0254) 3923 760 www.moitruongquytien.com ctyquytien@gmail.com

phép xử lý chất thải nguy hại hoặc các giấy tờ khác liên quan đến hoạt động xử lý chất thải có hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng. Trong trường hợp các giấy phép/hồ sơ nói trên bị thu hồi hoặc hết hiệu lực thì Bên C có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên A và Bên B, nếu Bên C không bổ sung, giả hạn được các giấy phép/hồ sơ nêu trên, Bên A và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính đã thực hiện cho Bên C.

甲方与乙方有需求时, 丙方应提供相关法律文件. 丙方要保证危害废物管理及危害排物处的许可证, 或与废物处理活动有关的其他法律文件而且要在此合同实施期间有效. 如果许可证或有关文件被收回或无效力, 丙方必需通知甲方和乙方即可.

- 3) Chịu trách nhiệm xử lý tro, xỉ than không nguy hại đúng theo quy định pháp luật về môi trường.

有责任依环保法规处理非危害煤渣.

- 4) Bên C xác nhận số lượng, khối lượng vận chuyển chất thải bằng cách ký vào biên bản giao nhận 3 Bên.

丙方确认运输数量重量并在三方移交记录表上签字.

- 5) Trong trường hợp chất thải do Bên B thu gom, vận chuyển đưa về khu xử lý của Bên C có chứa thành phần nguy hại, Bên C có quyền không tiếp nhận.

在丙方怀疑乙方回收的废物运输到丙方填埋处理场占有危害成分的状况下, 丙方有权不接收.

-) Bên C đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chịu toàn bộ trách nhiệm về mặt pháp luật khi để phát sinh các sự cố trong việc xử lý tro, xỉ than không nguy hại kể từ thời điểm Bên B bàn giao chất thải cho Bên C tại địa điểm xử lý chất thải.

从乙方转交排料给丙方时, 丙方必须确保遵守法律规定及对煤渣处理时所发生的事
故负责任.

Vào ngày 25-26 hàng tháng Bên C có trách nhiệm thống kê số lượng tro, xỉ than không nguy hại đã xử lý cho bên A của tháng trước để cung cấp cho Bên A và Bên B đối chiếu. Trước ngày 09 hàng tháng Bên B và Bên C thống nhất khối lượng nghiệm thu và thông tin hóa đơn, Bên C sẽ gửi hóa đơn hợp lệ cho Bên B vào ngày 10 hàng tháng. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ và hóa đơn hợp lệ của Bên C thì Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên C.

[Handwritten signature]



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIỀN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
● ĐT: (0254) 3603 150 ● Fax: (0254) 3923 760 ● www.moitruongquytien.com ● ctyquytien@gmail.com

每月25至26号丙方有责任统计上个月处理的数量提供给甲方和乙方核对确认。每月09号之前乙方和丙方统一确认验收数量以及发票资讯, 丙方在每月10号必须提供发票给乙方。乙方在收到发票后在30天之内付款给丙方。

- 8) Không tiết lộ bất kỳ thông tin nào trong Hợp đồng này cho bất kỳ Bên không liên quan nào.

不允许泄露本合同内的任何信息给任何无关的一方知悉。

ĐIỀU 3: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

第三条: 合同纠纷以及解决纠纷

- 3.1. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

在落实合同过程中若有任何问题, 各方应尽全力协助, 协商解决。

- 3.2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các Bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được thông qua hòa giải hoặc Tòa án nhân dân Quận 7, tại TP.HCM giải quyết theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam. Toàn bộ chi phí tòa án Bên thua kiện chịu.

在各方无法达成协商一致的情况下, 争议的解决将根据越南社会主义共和国的法律通过调解或通过有管辖权的人民法院进行。

- 3.3. Hợp đồng này được lập, giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

本合同依照越南社会主义共和国法律来成立, 解释及调整。

ĐIỀU 4: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

第四条: 共同条款

- 4.1. Các bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, các Bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng cách thương lượng trên tinh thần hợp tác và các Bên cùng có lợi. Nếu một trong các Bên muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, phải thông báo cho các Bên còn lại trước một tháng.

各方同意落实合同的所有条款。在落实合同过程中, 若有任何困难, 阻碍发生, 各方应以三方互利的精神上协商解决。若其中任何一方希望在合同期满前单方终止合同, 应提前一个月以书面形式通知对方。



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG QUÝ TIẾN

● Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

☎ ĐT: (0254) 3603 150 ☎ Fax: (0254) 3923 760 🌐 www.moitruongquytien.com 📧 ctyquytien@gmail.com

- 4.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ kết thúc ngày **31/08/2024**. Khi Hợp đồng hết hạn nếu các Bên đã hoàn thành hết nghĩa vụ của mình như được quy định tại Hợp đồng này thì Hợp đồng xem như tự thanh lý. Nếu có nhu cầu tiếp tục Hợp tác, trước thời hạn Hợp đồng 01 tháng các Bên sẽ cùng bàn bạc, thảo luận việc ký kết Hợp đồng mới.
本合同有效期自签订之日起开始生效至 2024 年 08 月 31 日结束。在合同结束时如果各方均已全部完成自身在本合同中规定的任务则此合同将视为自动清理。如各方有继续合作的需求, 各方应提前 1 个月讨论商量并签订新合同。
- 4.3. Toàn bộ những sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản và được đại diện có thẩm quyền của các Bên ký kết.
本合同的所有修改和补充仅在以书面形式作出并由缔约方授权代表签署后有效。
- 4.4. Không Bên nào có quyền chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho một bên khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của các Bên còn lại.
在没得到另外两方书面同意, 任何一方不得将本合同权利和义务转交其他单位或个人。
- 4.5. Hợp đồng này được lập thành 06 bản (song ngữ). Mỗi bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Hoa, thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên xem xét.
此合同立为 06 份 (双语) 各方执 02 份, 具有相同的法律价值。若中越文翻译之间有任何差异, 则越文的优先考虑。

ĐẠI DIỆN BÊN A

甲方代表



SUN YU YI

Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B

乙方代表



DƯƠNG THỊ MỸ LINH

Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN C

丙方代表



NGUYỄN QUÝ

Tổng Giám đốc

Handwritten signature

CTY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)

百隆(越南)有限公司

Số (编号): HD/BPL/20241218-A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

越南社会主义共和国

独立_自由_幸福

HỢP ĐỒNG MUA BÁN PHÉ LIỆU

废棉购销合同

Date 日期: DEC.12 2024

Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự, Luật bảo vệ môi trường và phát luật hiện hành;

根据民法, 环境保护法及现行法律。

Căn cứ nhu cầu của Công ty TNHH Thực Nghiệp Dệt KANG NA Việt Nam;

根据康纳纺织实业有限公司的需求。

Tại địa điểm: Công ty TNHH Brotex (Việt Nam).

Hai bên thông qua thỏa thuận và thống nhất lập hợp đồng mua bán phế liệu với các nội dung như sau:

于百隆(越南)有限公司双方通过协商并一致同意签订废棉购销合同, 具体内容如下:

A: CÔNG TY TNHH BROTEX VIỆT NAM

百隆(越南)有限公司

Đại diện : ZHANGKUI

Chức vụ : TGD

代表人 : 张奎

职务 : 总经理

Số ĐT 电话: 0663.530897

Fax 传真: (0084). 066.353.0896

Địa chỉ:

Lô 34-6, đường D11, KCN Phước Đông, X. Phước Đông, H. Gò Dầu, T. Tây Ninh

地址:

西宁市, 鹅油县, 福东乡, 福东工业园 D11 路, 34-6 地块。

TK ngân hàng:

889 0000000 15258 (USD)

BANK OF COMMUNICATIONS ,

银行账户

HOCHIMINH CITY BRANCH

Swift Code: COMMVNVX

Mã số thuế:

3901157636

税务编号

Tên chủ tài khoản:

BROTEX(VIETNAM) CO.,LTD

账户名称:

百隆(越南)有限公司

B: CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP DỆT KANG NA VIỆT NAM

康纳(越南)纺织实业有限公司

Đại diện :

LIANG SHI KANG

Chức vụ : PTGD

代表人 :

梁世康

职务 : 副总经理

Số ĐT 电话:

0733646888

Fax 传真: 1733646886

Địa chỉ:

Lô 62B, 63, 65, 66 KCN Long Giang, Tân Lập 1, Tân Phước,

Địa chỉ: Tiền Giang.
前江省新福县新立第一社龙江工业园区 62B, 63, 65, 66 号

TK ngân hàng:
银行账户

Mã số thuế:
税务编号 1201450988

Tên chủ tài khoản:
账户名称 CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP DỆT KANG NA VIỆT NAM
康纳(越南)纺织实业有限公司

ĐIỀU 1: Nội dung giao dịch:

第一条: 交易内容.

1. Bên B thu mua các loại phế liệu vẫn còn giá thương mại phát sinh sau quá trình sản xuất của bên A, bao gồm các loại như sau:

乙方购买甲方各类生产过程中产生的仍具商业价值的废料, 其中包含以下废料:

STT 序号	Tên hàng 名称	Đơn giá(usd/kg) 单价	Tổng giá trị(usd) 总值
01	Phế liệu sợi màu có lẫn xơ vụn	75	75,300
Ghi chú: 备注:			



24/12/23

G

2. Đối với các loại phế liệu ngoài các mục trên hai bên sẽ thương lượng đơn giá và ký phụ lục hợp đồng.

本合同外其他种类的废料, 双方将商量好单价并签订补充合同。

ĐIỀU 2: Phương thức giao hàng:

第二条: 交货方式

1. Bên A giao phế liệu cho bên B tại kho của Bên A. Phế liệu phải được đóng hoàn chỉnh, Bên A chịu trách nhiệm xếp hàng.

甲方于甲方仓库向乙方交货。货物需要打包好, 甲方负责装货上乙方的车。

2. Thời gian giao hàng như sau: 交货时间安排如下:

100 tấn, hoàn tất giao hàng trước ngày 30/01/2025. Tổng trọng lượng cho phép 5%

100 吨, 于 2025 年 1 月 30 日完成交货。总重量允许有 5% 的误差。

phương tiện vận chuyển, chi phí vận chuyển và chi phí bốc xếp xuống hàng do Bên B chịu. chi phí lên hàng do Bên A chịu

交通工具, 运费, 卸货费由乙方承担, 装货费由甲方承担。

3. Khi giao nhận hai bên phải ký xác nhận số lượng và kèm theo phiếu xuất kho của bên A.

交货时双方要签字确认数量, 并带有甲方的出库单。

Bên A phụ trách khai báo hải quan xuất khẩu, Bên B phụ trách khai báo hải quan nhập khẩu.
甲方负责出口报关, 乙方负责进口报关。

ĐIỀU 3: Phương thức nghiệm thu chất lượng

三条: 质量验收方式

B nghiệm thu và xác nhận chất lượng sản phẩm tại kho Bên A.
在甲方仓库验收确认货物质量。

ĐIỀU 4: Phương thức thanh toán

四条: 付款方式

Phương thức thanh toán là chuyển khoản T/T, chuyển khoản trước khi lấy hàng.
付款方式为发货前 T/T 汇款。

Kể từ ngày ký hợp đồng trong vòng 7 ngày phải toán 10% tiền hàng để làm tiền đặt cọc, Chuyển tiền trước khi
y hàng, trước khi kết thúc hợp đồng chuyển tiền trước rồi nhận hàng.

Hợp đồng ký từ 7 ngày nội tiền 10%, 提货前分批支付, 到本合同最后一次提货时结清。

lượng phế liệu tính theo trọng lượng cả bì,
棉重量按毛重结算。

5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

5.1 权利和义务

B cam kết thu gom vận chuyển phế liệu của bên A theo đúng pháp luật hiện hành, khi bên B vận chuyển phế
ra khỏi kho của bên A mọi vấn đề môi trường bên B sẽ chịu trách nhiệm.

承诺按照法律法规收运甲方废棉, 乙方把废棉拉出甲方仓库后发生的所有与环境有关的问题均
方负责。

phải đảm bảo khai báo hải quan và nộp thuế đầy đủ.
能保办理好。

CHỮ KÝ VÀ CHỮ DẤU

合同签字盖章

chủ động thông báo cho nhau biết về tình hình thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên
tự giải quyết được phải báo nhau biết. Nếu không được giải quyết. Trường hợp các bên không tự giải
quyết mới đưa ra tòa án có thẩm quyền. Tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng.
phải trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.

双方互相告知合同的履行情况。如有不能自行解决的问题发生应及时告知对方并妥善处理。如双方无
解决则诉诸法院, 法院的审批最为最终决定, 解决纠纷所产生的所有费用将由错误一方承担。

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

共同条款

Chỉ, bổ sung hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi thể hiện văn bản có chữ ký đại có thẩm quyền của hai



本合同的修改, 补充只有在经得双方代表人签订后才具有法律效力。

2. Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

本合同一式 02 份, 双发各执 01 份, 具有相同法律效力。

Đại diện bên A

甲方代表



Đại diện bên B

乙方代表



LIANG SHI KANG

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

原则合同

V/v: Thu gom, vận chuyển và tái sử dụng tro, xỉ than không nguy hại làm vật liệu xây dựng

关于：回收、运输与直接使用无危害煤渣作为建材

Số:122023/BROTEX -THC-AHT

Hợp Đồng này được lập và ký kết ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại TP. Hồ Chí Minh giữa:

本合同于 2023 年 12 月 01 日签订，我们包括：

BÊN A : CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)

甲方 : 百隆（越南）有限公司

Mã số doanh nghiệp/税号 : 3901157636

Địa chỉ : Lô số 34-6, Đường D11, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

地址 : 西宁市鹅油县福东社福东工业区 D11 路 34-6 号

Điện thoại/电话 : 0933 583 299

Đại diện/代表 : Ông SUN YU YI / 孙于一 先生

Chức vụ/职务 : Giám Đốc/总经理助理

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN HẢI COMMODITIES

乙方 : 顺海货品股份公司

Mã số doanh nghiệp/税号 : 0316815023

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà Thuận Hải, Lô Vb.20a2, Đường 24, KCX Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp. HCM.

地址 : 胡志明市, 第七郡, 新顺东坊, 新顺加工工业区, 24 号路, Vb.20a2 块, 顺海大厦 3 楼

Điện thoại/电话 : 028.3622.6880

Đại diện/代表 : Bà DƯƠNG THỊ MỸ LINH

Chức vụ/职务 : Tổng Giám Đốc/总经理

BÊN C : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN AN HÙNG THÀNH

丙方 : 安兴成有限公司

Mã số doanh nghiệp/税号 : 3901118972

地址 : 四丁香, 周城县, 龙水江, 龙平巴, 第二组
Điện thoại/电话 : 0913 884 442
Đại diện/代表 : Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH
Chức vụ/职务 : Giám Đốc/经理

Sau khi thảo luận các Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng thu gom, vận chuyển và tiếp nhận tro, xỉ than không nguy hại (sau đây gọi tắt là “tro, xỉ than”) làm nguyên vật liệu xây dựng với những điều khoản và điều kiện như sau:

经协商, 各方同意签订本合同根据以下各项条款和条件:

Điều 1. NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG

第一条 : 合同内容

1.1. Bên A đồng ý chuyển giao tro, xỉ than không nguy hại (sau đây gọi tắt là “tro, xỉ than”) từ việc vận hành lò hơi cho Bên B thu gom, vận chuyển và chuyển giao cho Bên C tái sử dụng tro, xỉ than làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.

甲方同意将从操作锅炉所生产的无害的煤渣给乙方进行收集、运输, 并转移到丙方再利用作为生产环保建筑材料的原材料。

1.2. Bên B chịu trách nhiệm thu gom, vận chuyển tro, xỉ than từ nhà máy của Bên A đến địa điểm tiếp nhận của Bên C.

乙方负责将无害煤灰和煤渣从甲方工厂收集和运输到丙方的接收地点。

1.3. Bên C xác nhận đủ năng lực để tiếp nhận, tái sử dụng tro, xỉ than làm nguyên liệu cho quá trình sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá tính pháp lý, năng lực tái sử dụng tro, xỉ than cho Bên A.

丙方确认有足够能力直接再利用煤灰和煤渣作为生产环保建筑材料的原材料, 并在当政府机构检查和评估关于处理煤灰和煤渣的合法性和能力的情况下承担全部责任。

1.4. Địa điểm thu gom: Công Ty TNHH Brotex (Việt Nam) tại Lô 34-6, Đường D11, KCN Phước Đông, Xã Phước Đông, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

取煤渣地点: 百隆 (越南) 有限公司, 西宁省鹅油县福东社福东工业, D11 路 34-6 号

1.5. Địa điểm tiếp nhận tro, xỉ than không nguy hại: Tổ 3, Ấp Long Chấn, Xã Long Vĩnh, Huyện Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.

接收无害煤渣地方：西宁省，周城县，龙永社，龙準邑，第三组。

Điều 2. TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

第二条：各方的责任

Phiếu cân khối lượng tro, xỉ than và Biên bản chuyển giao tro, xỉ than trên mỗi chuyến sẽ được các Bên cùng ký xác nhận. Mỗi Bên giữ một bản để làm cơ sở đối chiếu, thanh toán. Số liệu được ghi nhận tại Trạm cân của Bên A sẽ được dùng làm cơ sở thanh toán.

每一次移交的灰渣和煤渣数量记录表需三方共同签字确认。每方各留一份作为核对以及结算的凭证。甲方地磅记录的数据作为请款依据。

Vào ngày 26 hàng tháng, các Bên sẽ tiến hành lập Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu hàng tháng dựa vào Phiếu cân và Biên bản chuyển giao tro, xỉ than trên mỗi chuyến.

在每个月的 26 日，双方将根据称重单和每次行程的灰和煤渣转移记录制作月度验收量确认记录。

1. Bên A/甲方：

Bên A cung cấp cho Bên B, Bên C sổ đăng ký chủ nguồn thải (tro, xỉ than) đồng thời hỗ trợ cho xe Bên B vào nhà máy Bên A lấy tro, xỉ than và hỗ trợ Bên B việc cân xác nhận khối lượng tro, xỉ than trên mỗi chuyến.

甲方协助乙方让车进入工厂收购，运输煤渣；并协助乙方称重和确认每趟煤渣量。

Chuyển giao toàn bộ tro, xỉ than và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình tiếp nhận chuyển giao, vận chuyển tro, xỉ than ra khỏi địa điểm thu gom.

转交全部无害煤渣，让乙方在收集、转运、运输煤灰和煤渣的过程中能方便工作。

Khi có dấu hiệu mất an toàn và không đảm bảo vệ sinh môi trường, Bên A có quyền yêu cầu Bên B dừng công việc để khắc phục và đảm bảo các vấn đề về an toàn và môi trường.

若有存在不安全迹象和不确保卫生环境时，甲方有权要求乙方停止工作，以克服并确保安全和环境问题。

Bên B khi Bên B đến thu gom tro, xỉ than.

甲方确认运输数量重量并在过磅单和移交记录表内签字；并提供给乙方当乙方到甲方取煤渣。

- 5) Bên A tiến hành đối chiếu, xác nhận khối lượng tro, xỉ than chuyển giao trong tháng với Bên B và Bên C vào ngày 26 hàng tháng và ký xác nhận Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu hàng tháng để làm cơ sở thanh toán.

甲方每月 26 日与乙方、丙方核对当月调运灰渣量，并签署《确认每月接收量的纪要》作为依据。

- 6) Chịu trách nhiệm về tính chất và thành phần tro, xỉ than bàn giao cho Bên B thu gom, vận chuyển.

负责确保煤渣的性质和成分再转移给乙方收集、运输。

- 7) Không tiết lộ bất kỳ thông tin nào trong Hợp đồng này cho bất kỳ Bên không liên quan nào khác.

不允许泄露本合同内的任何信息给任何无关的一方知悉。

2.2. Bên B/乙方:

- 1) Chịu trách nhiệm bàn giao đúng loại tro, xỉ than đã nhận của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này cho Bên C.

确保按本协议规定移交相对应的煤渣给丙方执行服务，并对甲方及有权限的政府机构承担所移交给丙方的煤渣成分、性质的责任。

- 2) Trước khi phương tiện của Bên B vào Nhà máy của Bên C, Bên B phải cung cấp cho Bên C hoặc nhân viên của Bên C Biên bản chuyển giao tro, xỉ than được ký giữa Bên A và Bên B để Bên C có thể kiểm tra, đối chiếu và xác thực rằng tro, xỉ than được Bên B chuyển giao đúng là tro, xỉ than của Bên A.

在乙方的车辆进入丙方工厂之前，乙方必须提供给丙方煤渣转移记录，该记录有甲乙两方签署确认，以便丙方检查、核对并确认乙方转移的煤渣和甲方煤渣是相同。

- 3) Bên B phải cung cấp các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc vận chuyển tro, xỉ than do Bên A và Bên C yêu cầu.

乙方有责任提供给甲方和丙方法律相关文件。

- 4) Bên B chịu trách nhiệm thanh toán chi phí tiếp nhận tro, xỉ than cho Bên C. Đơn giá sẽ được Bên B và Bên C bàn bạc, thống nhất dựa trên số lượng thực tế.

乙方负责将煤灰和煤渣回收量的费用支付给丙方。单价将由乙方和丙方根据实际数量统一。

- 5) Bên B sẽ thu gom tro, xỉ than của Bên A đã được chứa trong kho, sau đó vận chuyển đến kho lưu chứa của Bên C để Bên C thực hiện việc tái sử dụng tro, xỉ than. Việc chuyển giao cho Bên C thực hiện dịch vụ sẽ được Bên B thông báo cho Bên C trước 02 ngày.

乙方在甲方储存煤渣的仓库进行收集，再运至丙方仓库，由丙方进行再使用煤灰，煤渣。煤渣转移到丙方作业时，乙方会提前 02 天通知丙方。

- 6) Bên B xác nhận khối lượng tro, xỉ than thu gom, vận chuyển bằng cách ký vào Biên bản chuyển giao tro, xỉ than và Phiếu cân theo đúng quy định.

乙方按规定签署《灰煤渣移交记录》和称重单，确认收运灰渣数量。

- 7) Bên B tiến hành đối chiếu, xác nhận khối lượng tro, xỉ than chuyển giao trong tháng với Bên A và Bên C vào ngày 26 hàng tháng và ký xác nhận Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu hàng tháng để làm cơ sở thanh toán.

乙方每月 26 日与甲方、丙方核对当月转灰、渣量，并签署《确认每月接收量的纪要》作为依据

- 8) Không tiết lộ bất kỳ thông tin nào trong Hợp đồng này cho bất cứ Bên không liên quan nào biết.

对与有关的所有信息和文件需要保密，不能披露有关信息给没有相关的单位。

1.3. Bên C/丙方:

- 1) Đảm bảo tiếp nhận toàn bộ tro, xỉ than; bố trí khu vực thích hợp để tiếp nhận tro, xỉ than do Bên B vận chuyển đến.

确保接收全部的煤渣以及安排适合的区域以便处理由乙方运来的煤渣。

- 2) Bên C phải cung cấp cho Bên A và Bên B các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc tiếp nhận và tái sử dụng tro, xỉ than do Bên A và Bên B yêu cầu. Bên C đảm bảo hồ sơ pháp lý về chức năng tiếp nhận và tái sử dụng tro, xỉ than để sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường có hiệu lực trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng. Trong trường hợp các giấy phép/hồ sơ nói trên bị thu hồi hoặc hết hiệu lực thì Bên C có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên A và Bên B. Trong trường hợp Bên C không thể gia hạn, xin cấp mới các hồ sơ nêu trên, các Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với các công việc đã thực hiện bởi Bên C.

甲方与乙方有要求时，丙方应提供接收、再利用煤渣、煤灰的相关法律文件。在此合同有效期内，丙方要保证接收、再利用煤渣、煤灰做环保建材的相关

- 3) Bên C chịu trách nhiệm tái sử dụng hết lượng tro, xỉ thu được để sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường đã nhận từ nhà máy Bên A, đảm bảo theo quy định của Pháp luật về Môi trường và không chuyển giao tro, xỉ than của Bên A cho Bên nào khác khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A và Bên B.

丙方保证把从甲方收回的全部煤渣再做环保建材,并确保其符合《环境法》的规定。

- 4) Bên C đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chịu toàn bộ trách nhiệm về mặt pháp luật khi để phát sinh các sự cố trong việc tái sử dụng tro, xỉ than kể từ thời điểm Bên B bàn giao tro, xỉ than cho Bên C tại địa điểm tiếp nhận tro, xỉ than.

自乙方将甲方的煤渣移交给丙方煤渣处理场后,丙方确保遵守法律并承担全部法律责任,若在回收使用煤灰和煤渣时出现任何问题则丙方全权负责承担责任。

- 5) Bên C hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp cơ quan chức năng kiểm tra, đánh giá tính pháp lý, năng lực tái sử dụng tro, xỉ than để sản xuất vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường cho Bên A.

如果政府机构检查和评估甲方直接再利用煤灰和煤渣的合法性及处理能力,则由丙方全权负责。

- 6) Trong trường hợp phương tiện, hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất gạch không nung bị hư hỏng hoặc gặp sự cố bất thường, Bên C phải thông báo ngay cho Bên A và Bên B. Đồng thời, Bên C phải áp dụng các giải pháp/biện pháp giải quyết kịp thời, không để tro, xỉ than bị ứ đọng tại Nhà máy Bên A. Trong trường hợp này, những thiệt hại mà Bên A gánh chịu (nếu có) phải được Bên C bồi thường. Bên C sẽ được loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp việc tồn đọng tro, xỉ than tại Nhà máy của Bên A là do Bên B không đáp ứng năng lực thu gom, vận chuyển.

当生产不燃砖设备、机器系统损坏或发生异常时,丙方必须立即通知甲方和乙方,并要有办法/方案及时解决,不让甲方煤灰、煤渣仓库出现停滞情况。若停滞情况造成甲方的损失(如有)丙方须承担赔偿责任。如果甲方煤渣仓库停滞情况因为乙方无法收集和运输而造成,则丙方将不用承担赔偿责任。

- 7) Bên C xác nhận khối lượng tro, xỉ than tiếp nhận, tái chế, tái sử dụng bằng cách ký vào Biên bản chuyển giao tro, xỉ than và Phiếu cân theo đúng quy định.

- 8) Phối hợp với Bên A và Bên B trong việc xác nhận khối lượng nghiệm thu tro, xỉ than và ký xác nhận vào Biên bản xác nhận khối lượng nghiệm thu hàng tháng để làm cơ sở thanh toán.

与甲方和乙方配合、核实每月的煤渣数量，并在每月煤渣数量记录表签字确认，作为付款依据。

- 9) Không tiết lộ bất kỳ thông tin nào trong Hợp đồng này cho bất cứ Bên không liên quan nào biết.

对与有关的所有信息和文件需要保密，不能披露有关信息给没有相关的单位。

Điều 3. TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

第三条：合同纠纷以及解决纠纷

- 3.1. Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.

在落实合同过程中若有任何问题，各方应尽全力协助，商量解决。

- 3.2. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các Bên, việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh giải quyết. Bản án/quyết định có hiệu lực của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng để các Bên cùng tuân thủ thực hiện. Trong trường hợp không thể đạt được thỏa thuận, các Bên có thể giải quyết tranh chấp bằng cách thương lượng, hòa giải, hoặc thông qua trọng tài hoặc tòa án. Trong trường hợp này, các Bên đồng ý rằng việc giải quyết tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh giải quyết. Bản án/quyết định có hiệu lực của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng để các Bên cùng tuân thủ thực hiện. Trong trường hợp không thể đạt được thỏa thuận, các Bên có thể giải quyết tranh chấp bằng cách thương lượng, hòa giải, hoặc thông qua trọng tài hoặc tòa án.

在各方无法达成协商一致的情况下，该纠纷可通过协商，申请仲裁解决或者依越南社会主义共和国法律通过法院裁决。法院生效之决/决于诸方所共守者。

- 3.3. Hợp đồng này được lập, giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

本合同依照越南主义社会共和国法律来成立，解释及调整。

Điều 4. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

第四条：共同条款

- 4.1. Các Bên cùng đồng ý thực hiện đúng và đủ các điều khoản của Hợp Đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, nếu có khó khăn trở ngại phát sinh, các Bên sẽ cùng nhau giải quyết bằng cách thương lượng trên tinh thần hợp tác và các Bên cùng có lợi. Nếu một trong các Bên muốn chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, phải thông báo cho các Bên còn lại bằng văn bản trước 30 ngày.

各方同意落实合同的所有条款。在落实合同过程中，若有任何困难，阻碍发生，各方应以三方互利的精神上协商解决。如果无法通过协商解决争议，争议将依越南社会主义共和国法律通过法院裁决。若其中任何一方希望在合同期满前单方终止合同，应提前 30 天以书面形式通知对方。

- 4.2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ kết thúc ngày 30/11/2024. Khi Hợp đồng hết hạn nếu các Bên đã hoàn thành hết nghĩa vụ của mình như được quy định tại Hợp đồng này thì Hợp đồng xem như tự thanh lý. Nếu có nhu cầu tiếp tục hợp tác,

本合同有效期自签订之日起开始生效至 2024 年 11 月 30 日止。在合同结束时如果各方均已全部完成自身在本合同中规定的任务则此合同将视为自动清理。如各方有继续合作的需求，各方应提前 1 个月讨论商量并签订新合同。

- 4.3. Các Bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản Hợp Đồng này. Bất cứ sửa đổi, bổ sung nào chỉ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản và có xác nhận hợp lệ của người đại diện có thẩm quyền của các Bên.

各方承诺完全遵守本协议的条款。任何条件、条款需修正或补充必须通过书面形式并经各方代表核签后才生效。

- 4.4. Không bên nào có quyền chuyển quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho một Bên khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của các Bên còn lại.

除非经各方书面同意，否则任何一方均无权将本协议的权利和义务转让给另一方。

- 4.5. Vào mọi lúc, mỗi Bên cam kết giữ kín toàn bộ thông tin, tài liệu mà liên quan đến Bên kia, và sẽ không sử dụng hoặc tiết lộ thông tin, tài liệu đó, trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bên kia, hoặc theo bản án, quyết định của Tòa án có thẩm quyền hoặc của cơ quan quản lý Nhà nước khác có thẩm quyền;

在任何时候，任何一方均承诺对与各方有关的所有信息和文件保密，除非得到各方的书面同意，否则不能使用或披露有关信息；若是有权法院或国家管理机构的判决、决定则不在保密条款所限制。

- 4.6. Hợp Đồng này được lập thành 06 bản (song ngữ Việt - Trung). Mỗi Bên giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Trung, thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên xem xét.

此合同立为 06 份（双语）各方执 02 份，具有相同的法律价值。若中越文翻译之间有任何差异，则越文的优先考虑。

ĐẠI DIỆN BÊN A



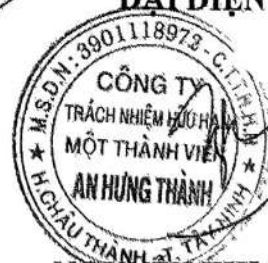
SUN YU YI
Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B



DUONG THI MY LINH
Tổng Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN C



NGUYEN THI MY HANH
Giám đốc

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN
越南绿色环保股份公司

Đường số 8 - KCN Trảng Bàng - Tây Ninh
西宁市展滨工业区 8 号

Số (编号): TN189/24/HĐXLTN-BR-A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
越南社会主义共和国

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
独立-自由-幸福

Tây Ninh, ngày 10 tháng 08 năm 2024
西宁市 2024 年 08 月 10 日

HỢP ĐỒNG THU GOM VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI **废弃物处理和收集运输合同**



- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

根据越南社会主义共和国国会 2015 年 11 月 24 日通过的 91/2015/QH13 号《民事诉讼法》。

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014 của nước CHXHCN Việt Nam;

根据越南社会主义共和国国会 2014 年 6 月 23 日通过的 55/2014/QH13 号《环境保护法》。

- Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quản lý chất thải nguy hại ngày 30 tháng 06 năm 2015;

根据环境资源部 2015 年 6 月 30 日的危害物品管理规定的 36/2015/TT-BTNMT 号通知。

- Căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP của Chính Phủ về quản lý chất thải và phế liệu ngày 24 tháng 04 năm 2015;

根据政府 2015 年 4 月 24 日拟定的 38/2015/ND-CP 号废物、废料管理。

- Căn cứ chức năng, lĩnh vực hoạt động và khả năng của Công ty CP Môi Trường Xanh VN;

据越南绿色环保股份公司的职能、领域、能力。

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ;

根据自然资源与环境部 2022 年 01 月 10 日颁发的第 02/2022/TT-BTNMT 号关于环境保护法条若干条款实施细节的通知 ;

- Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường ngày 10 tháng 01 năm 2022;

根据越南政府 2022 年 01 月 10 日环境保护法若干条款实施细节的第 08/2022/NĐ-CP 号议定 ;

- Căn cứ vào nhu cầu của Công ty TNHH BROTEX (Việt Nam),

据百隆（越南）有限公司的需求。

Tại địa điểm: Công ty CP Môi Trường Xanh VN, Đường số 8 – KCN Tráng Bàng – Thị xã Tráng Bàng – Tỉnh Tây Ninh.

在：越南绿色环保股份公司，西宁市展滨工业区 8 号

Chúng tôi gồm:

双方有:

BÊN A: CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN

甲方：越南绿色环保股份公司

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 8 – KCN Tráng Bàng – Tây Ninh

所在地：西宁市展滨工业区 8 号

- Điện thoại: 0276-3898322

Fax: 0276-3898321

电话: 0276-3898322

传真: 0276-3898321

- Tài khoản số: 5704201000192 Mở tại ngân hàng NN & PTNT Huyện Tráng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

银行账号: 5704201000192 驻西宁市展滨农业和农村发展银行

- Mã số thuế: 3900357907

税号: 3900357907

- Đại diện là: Ông LÊ THIÊN TỬ

Chức vụ: Phó Giám đốc

代表: 黎天方 先生

职务: 副经理

BÊN B: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)

乙方：百隆（越南）有限公司

- Địa chỉ: Lô số 34 – 6, đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

地址：西宁市鹅油县福东社福东工业区 D11 路，34 - 6 号

- Mã số thuế: 3901157636

税号: 3901157636

- Đại diện là: TRƯƠNG KHUÊ

Chức vụ: Tổng Giám đốc

代表人: 张奎

职务: 总经理

Hai bên thỏa thuận thống nhất nội dung hợp đồng như sau:

甲乙双方经协商达成以下协议:

Điều 1. Nội dung công việc.

第一条: 工作内容:

- Bên B đồng ý giao cho Bên A thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là CTNH) trong quá trình sản xuất của Bên B với chủng loại theo danh mục sau:

乙方同意在乙方生产过程中的废料给予甲方收购，运输与处理全部危险废料（简称：CTNH）种类如下：

Stt 序号	Tên chất thải 废料名称	ĐVT 单位	Đơn giá xử lý 处理单价 (Vnd/kg)	Đơn giá thu mua sau khi xử lý 购买单价 (Vnd/kg)	Phương pháp xử lý
01	Giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại 危险成分感染的抹布	Kg 公斤	2.000	-	Thiêu đốt
02	Phẩm màu và hóa chất nhuộm thải 染料化学与色剂	Kg 公斤	3.500	-	Thiêu đốt
03	Bao bì nhiễm thành phần nguy hại 危险成分感染包装	Kg 公斤	3.500	-	Thiêu đốt
04	Dầu máy tổng hợp thải không dính nước 废料综合机油感染没水	Phuy 220L	180.000		Tái chế
05	Pin, ắc quy chì thải 电磁废料，铅电池废料	Kg 公斤	0	-	Phân tách
06	Bóng đèn huỳnh quang thải 日关灯的废料	Kg 公斤	7.000	-	Nghiên - hoá rắn
07	Linh kiện, thiết bị điện, điện tử thải 零件、电器设备、电子的废料	Kg 公斤	3.000	-	Phân tách
08	Xi than từ quá trình đốt than đá 烧木炭过程的煤渣	Kg 公斤	5.500	-	Hoá rắn
09	Các loại chất thải nguy hại khác 而其他类型的危害废弃物	Kg 公斤	Giá thỏa thuận 妥協價格	-	Thiêu đốt
10	Bao bì cứng thải bằng kim loại (Thùng, phuy sắt) 废弃物包装硬件在金属	Kg 公斤	1.000	5.000	Súc rửa
11	Bao bì cứng thải bằng nhựa (Thùng, phuy nhựa) 废弃物包装硬件在塑胶	Kg 公斤	1.000	5.000	Súc rửa
12	Chất thải lây nhiễm (bao gồm các chất thải sắc nhọn) 感染性废物(包括废锐)	Kg 公斤	5.000	-	Thiêu đốt
13	Bông cách nhiệt 保温材料	Kg 公斤	6.000	-	Thiêu đốt
14	Rác thải Công nghiệp 工業廢棄物	Kg 公斤	0	-	Phân loại - tái chế - thiêu đốt

15	Bùn không nguy hại từ hệ thống xử lý nước cấp và bể xử lý nước thải sinh hoạt 生活污水, 水处理厂沉淀泥	Kg 公斤	1.270	-	Hoá rắn - chôn lấp
16	Tơ dính đất cát 棉粘丝沙	Kg 公斤	50	-	Phân loại - thu hồi - thiếu đốt

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom và vận chuyển chất thải.

以上的单价已包括收购与输运废料费用

-VAT =0%

Điều 2. Phương thức giao nhận – Địa điểm giao nhận.

第二条: 交收方式-交收地点

2.1 Phương thức giao nhận

2.1 交收方式

- Bên B giao chất thải cho Bên A tại kho của Bên B. Hai bên phải đối chiếu từng loại số lượng chất thải giao nhận, ký xác nhận số lượng vào biên bản giao nhận (hoặc phiếu xuất kho) và xuất chứng từ CTNH theo mẫu của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.

乙方交废料给甲方在乙方仓库。双方需要对好每种废料交收数量，签收确认在交收单据（出货单）与据资源和环境部处理废料的单据。

- Hàng tháng Bên A sẽ thu gom và xử lý cho Bên B 01(một) lần hoặc khi Bên B có yêu cầu. Bên B báo trước cho Bên A 02 ngày bằng fax hoặc điện thoại để Bên A sắp xếp.

每月一次甲方会收购与处理给乙方或乙方需要时。乙方要提前两天传真通知乙方或打电话通知让甲方安排工作

- Khi Bên A và Bên B giao nhận chất thải, Bên A chỉ nhận đúng chủng loại chất thải có trong danh mục tại điều 1.

甲方和乙方交收废料时，甲方只收在以上第一条名单所提出的废料。

- Khi giao nhận hai bên phải ký xác nhận số lượng và xuất chứng từ CTNH theo mẫu của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ban hành.

交收时双方需要签收数量与资源和环境发布单据的格式

- Khi giao nhận chất thải Bên A và Bên B có trách nhiệm giao và nhận chất thải bằng các phương tiện vận chuyển đã được đăng ký trong giấy phép hành nghề quản lý CTNH (Mã QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX) của Bên A do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp.

交收废料时，甲方，乙方有责任按环保环境总局签发给甲方商业登记交和收废料运输方式单（编号 QLCTNH:3-4-5-6.005.VX）

2.2 Địa điểm giao nhận Tại nhà máy Công ty TNHH (Brotex Việt Nam) theo địa chỉ trên.

2.2: 交收地址：在百隆（越南）有限公司以上地址

Điều 3. Thời gian thực hiện hợp đồng.

第三条: 履行合同时间

- Từ ngày 10/08/2024 đến 10/08/2025

- 2024 年 08 月 10 日至 2025 年 08 月 10 日

Điều 4. Phương thức thanh toán

第四条：付款方式

- Bên B thanh toán cho Bên A chi phí xử lý CTNH trong vòng 07 ngày sau khi Bên A cung cấp chứng từ CTNH và hoá đơn tài chính cho Bên B.

乙方在甲方 7 天内提供危险废料单据与财务发票支付给甲方处理危险废物费用

- Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản

付款方式为转款

Điều 5. Trách nhiệm của hai bên.

第五条：双方责任

5.1 Trách nhiệm Bên A

5.1 甲方的责任

- Bên A thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của Bên B theo đúng pháp luật hiện hành, khi Bên A vận chuyển CTNHH ra khỏi kho của Bên B thì mọi vấn đề về môi trường sẽ thuộc trách nhiệm của Bên A.

甲方按照法律执行会给乙方收购、运输、处理危险废料。甲方运输危险废料离开乙方仓库后，关于环境的问题就归甲方责任

- Khi giao nhận chất thải Bên A và Bên B có trách nhiệm giao và nhận chất thải bằng các phương tiện vận chuyển đã được đăng ký trong giấy phép hành nghề quản lý CTNH (Mã QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX) của Bên A do Bộ Tài Nguyên và Môi Trường cấp.

交收废料时，甲方，乙方有责任按环保总局签发给甲方商业登记交和收废料运输方式单（编号 QLCTNH:3-4-5-6.005.VX）

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận Bên A chịu trách nhiệm hoàn tất toàn bộ chứng từ CTNH mà Bên B đã chuyển giao.

从甲方收购废料十五天内甲方承担全部有关乙方提供所有交接单据的责任。

- Trong quá trình thu gom tại công ty Brotex nếu công nhân lao động gặp tai nạn thì Bên A tự chịu trách nhiệm.

在 Brotex 公司收集过程中如果工人事故甲方应负责。

5.2 Trách nhiệm Bên B

5.2 乙方的责任

- Bên B chịu trách nhiệm quản lý CTNH tại kho của Bên B theo đúng quy định pháp luật.

乙方负责管理废料在乙方的仓库，符合法律规定

- Bên B có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A trong quá trình giao nhận CTNH tại kho Bên B.

乙方有责任给予顺利条件给甲方在乙方仓库收购危险废料

- Khi giao nhận CTNH Bên B có trách nhiệm xuất chứng từ CTNH cho Bên A theo mẫu của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ban hành.



收危险废料时，乙方有责任出单据给甲方，据资源和环保环境局发布

- Bên B có trách nhiệm giao chất thải cho phương tiện vận chuyển chuyên nằm trong danh mục giấy phép hành nghề quản lý CTNH (Mã QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX) của Bên A do Bộ tài Nguyên và Môi Trường cấp. Nếu Bên B tự ý giao CTNH cho xe vận chuyển khác không nằm trong danh mục đăng ký trong giấy phép của Bên A thì khi có sự cố xảy ra Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

乙方有责任交废料给甲方由环保环境总局发经营危险废料业务的专用运输的车。如甲方随意交危险废料给不在甲方申请经营危险废料业务的专用车，方式问题由乙方承担所有法律责任。

Điều 6. Điều khoản chung.

第六条：共同条款

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu Bên B có phát sinh các loại chất thải khác ngoài danh mục trên thì hai bên sẽ thương lượng và ký các phụ lục Hợp bổ sung.

在执行合同过程当中，如乙方从产生废物未含在以上所提的名单，双方就商量与签署补充附录合同。

- Các bản phụ lục hợp đồng (nếu có) ký kết về sau sẽ là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.

各份附录合同（如有）会签，后续是合同中不能分开的部分。

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng, nếu có vấn đề gì thay đổi hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ sự thay đổi nào đều phải được lập thành văn bản có ký kết của hai bên

双方承诺严肃执行合同所商量的条款，如有问题需要更改双方需要有合作精神共同商量解决。任何条款更改都需要成立为文件有双方的会签

- Trường hợp hai bên không thống nhất được với nhau sau khi đã có thảo luận thì mọi khiếu nại sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.

在双方商量未达到统一意见的情况就投诉给法庭解决。法庭的决定就是最后的决定。所有费用在纠纷解决过程中就由哪方有错误承担支付。

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

本合同一式 04 份，各方 02 份，具有相同的法律价值。

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký./.

合同有效期从当日会签

ĐẠI DIỆN BÊN A
甲方代表
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG XANH
VN
LÊ THIÊN TỬ

ĐẠI DIỆN BÊN B
乙方代表
CÔNG TY
TNHH
BROTHER
(VIỆT NAM)
TRẦN KHUÊ

CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

越南绿环境股份公司

Đường số 8 – KCN Trảng Bàng – Tây Ninh

第八条路-展鹏工业区-西宁

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

越南社会主义共和国

独立-自由-幸福

Số/号: TN190/24/HĐXL TN-BR-A

Tây Ninh, ngày 10 tháng 08 năm 2024

西宁, 2024 年 08 月 10 日

HỢP ĐỒNG THU GOM VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI

废弃物处理和收集运输合同

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

根据越南社会主义共和国国会 2015 年 11 月 24 日通过的 91/2015/QH13 号《民事法》。

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2014 của nước CHXHCN Việt Nam;

根据越南社会主义共和国国会 2014 年 6 月 23 日通过的 55/2014/QH13 号《环境保护法》。

- Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quản lý chất thải nguy hại ngày 30 tháng 06 năm 2015;

根据环境资源部 2015 年 6 月 30 日的危害物品管理规定的 36/2015/TT-BTNMT 号通知。

- Căn cứ Nghị định 38/2015/NĐ-CP của Chính Phủ về quản lý chất thải và phế liệu ngày 24 tháng 04 năm 2015;

根据政府 2015 年 4 月 24 日拟定的 38/2015/ND-CP 号废物、废料管理。

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường ;

根据自然资源与环境部 2022 年 01 月 10 日颁发的第 02/2022/TT-BTNMT 号关于环境保护法若干条款实施细节的通知 ;

- Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường ngày 10 tháng 01 năm 2022;

根据越南政府 2022 年 01 月 10 日环境保护法若干条款实施细节的第 08/2022/NĐ-CP 号议定 ;

- Căn cứ chức năng, lĩnh vực hoạt động và khả năng của Công ty CP Môi Trường Xanh VN;

根据越南绿环境公司的能力、活动领域、职能;

-- Căn cứ vào nhu cầu của Công ty TNHH BROTEX (Việt Nam),

据百隆(越南)有限公司的需求。 ,

Tại địa điểm: Công ty CP Môi Trường Xanh VN, Đường số 8 – KCN Tráng Bàng – Thị Xã Tráng Bàng – Tỉnh Tây Ninh.

地址：越南绿环境公司,第八条路—展鹏工业区—展鹏县—西宁市

Chúng tôi gồm:

包括

BÊN A: CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN

甲方：越南绿环境股份公司

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 8 – Khu CN Tráng Bàng – Tây Ninh

地址：第八条路—展鹏工业区—展鹏县—西宁市

- Điện thoại 电话: 02763.898323 Fax 传真: 0276.3898321

- Tài khoản số: 5704201000192 Mở tại Ngân hàng NN & PTNT Huyện Tráng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.

账号：5704201000192 开户行：西宁市，展鹏县 NN&PTNT 银行

- Mã số thuế 税号: 3900357907

- Đại diện : Ông LÊ THIÊN TÚ

Chức vụ: Phó Giám đốc

代表: 黎天方 先生

职务: 副经理

BÊN B: CÔNG TY TNHH BROTEX (VIỆT NAM)

乙方：百隆(越南)有限公司

- Địa chỉ: Lô số 34 – 6, đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

地址：西宁市鹅油县福东社福东工业区 D11 路, 34 - 6 号

- Mã số thuế: 3901157636

税号: 3901157636

- Đại diện là: TRƯƠNG KHUÊ

Chức vụ: Tổng Giám đốc

代表人: 张奎

职务: 总经理

Hai bên thỏa thuận thống nhất nội dung hợp đồng như sau:

双方协商一致同意以下内容:

Điều 1. Nội dung công việc.

条款 1: 工作内容

- Bên B đồng ý giao cho Bên A thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ rác thải công nghiệp, phát sinh trong quá trình sản xuất của Bên B với giá cả và khối lượng các loại chất thải như sau:

乙方同意交给甲方收集，运输和处理全部工业垃圾，乙方在生产过程中产生的各类垃圾价格和数量如下：

Stt	Tên chất thải 废物名称	Trạng Thái 状态	Đơn giá (VNĐ/kg) 单价 (越南盾/千克)	Phương pháp xử lý 处理方法
1	Dầu nhà ăn thải 废植物油	Lỏng 液体	1.800	Thiêu Đốt

Ghi chú:

备注:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT.

以上单价不包括增值税。

- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom, xử lý, vận chuyển chất thải.

以上单价已经包括收集，运输废弃物费用。

- Bên B giao chất thải cho Bên A tại kho của Bên B. Hai bên phải đối chiếu số lượng chất thải xử lý sau khi giao nhận.

乙方移交废弃物给甲方在乙方仓库。移交后双方需要核对废弃物数量。

- Bên A sẽ thu gom và xử lý chất thải cho Bên B, khi Bên B có yêu cầu (Bên B báo trước cho Bên A 02 ngày bằng fax hoặc điện thoại để Bên A thu xếp).

在乙方有需求时，甲方要帮乙方收集、处理废弃物（乙方要提前2天通过传真或者电话的方式通知甲方以便甲方安排。）

- Khi Bên A và Bên B giao nhận rác Công Nghiệp Bên A chỉ nhận đúng chủng loại chất thải có trong danh mục tại điều 1.

当甲方和乙方交接工业垃圾时，甲方只收取在条款1品目中正确的废弃物种类。

- Khi giao nhận hai Bên phải ký Biên bản xác nhận số lượng rác Công nghiệp.

在交接时双方需要记录工业垃圾数量。

Điều 3. Thời gian thực hiện hợp đồng.

条款 3. 合同有效期限

Từ 10/08/2024 đến 10/08/2025.

从 2024 年 08 月 10 日到 2025 年 08 月 10 日。

Điều 4. Phương thức thanh toán.

条款 4. 结算方式

- Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

以现金或汇款方式付款

- Bên B thanh toán cho Bên A chi phí xử lý CTNH trong vòng 30 ngày sau khi Bên A cung cấp đầy đủ biên bản xử lý và hóa đơn tài chính cho Bên B

乙方支付给甲方危废物处理费用在甲方提供给乙方充足的处理记录和财政支票的 30 天内。

Điều 5. Trách nhiệm của hai bên trong việc thực hiện hợp đồng.

条款 5. 双方在实行合同中的责任

- Bên B chịu trách nhiệm quản lý Rác Công nghiệp tại kho của Bên B theo đúng quy định pháp luật.

乙方有责任根据法律规定管理乙方仓库中的工业垃圾。

- Bên B có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A trong quá trình giao nhận rác Công nghiệp tại kho Bên B để công việc được hoàn thành nhanh chóng.

乙方有责任为甲方在乙方仓库交接工业垃圾时创造有利条件以便能快速完成工作。

- Trong thời hạn hợp đồng Bên B không được giao Rác Công nghiệp cho đơn vị khác xử lý hoặc tự ý xử lý. Nếu Bên B vi phạm hợp đồng sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A theo đúng quy định pháp luật.

在合同时间内乙方不可以将工业垃圾交给其他单位或者自行处理。如果乙方违反合同有责任根据法律规定对甲方进行伤害补偿。

- Khi thu gom vận chuyển Rác Công nghiệp Bên A chỉ sử dụng các xe vận chuyển nằm trong danh mục giấy phép hành nghề quản lý CTNH của Bộ Tài Nguyên Môi Trường cấp. Nếu Bên B tự ý giao CTNH cho xe vận chuyển khác không nằm trong danh mục đăng ký trong giấy phép của Bên A thì khi có sự cố xảy ra Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

在收集运输工业垃圾时，甲方只能使用环境资源部颁发的危废物管理行业执照内容里规定的运输车辆，如果乙方擅自将危废物交给不在甲方允许登记在册的运输车辆，事故一旦发生则乙方完全承担法律责任。

- Bên A thu gom, vận chuyển và xử lý Rác Công nghiệp của Bên B theo đúng pháp luật hiện hành, khi Bên A vận chuyển Rác Công nghiệp ra khỏi kho của Bên B thì mọi vấn đề về môi trường sẽ thuộc trách nhiệm của Bên A.

甲方要根据正确的法律规定收集、运输和处理乙方的工业垃圾，在甲方将乙方的工业垃圾运出乙方仓库后产生的所有环境责任将有甲方承担。

Điều 6. Điều khoản chung.

条款 6. 共同条款

- Đơn giá xử lý chất thải trên là đơn giá tại thời điểm ký hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu đơn giá xử lý chất thải trên thị trường có sự biến động thì hai bên sẽ thương lượng và ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh giá để đảm bảo phù hợp với giá trên thị trường.

以上处理废弃物的单价是签合同时的价格。在实行合同的过程如果处理废弃物的价格在市场上有变动则需要双方协商和签合同附录调整价格以保证价格符合市场价格。

Y. S. N.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên B có phát sinh các loại chất thải khác ngoài danh mục trên, hai bên sẽ thương lượng và ký các phụ lục hợp đồng bổ sung.

在实行合同的过程中如果乙方产生不在上面目录中的废弃物，双方需要协商并签合同附录补充。

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, nếu có vấn đề gì thay đổi hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ sự thay đổi nào đều phải được lập thành văn bản có ký kết của hai bên.

双方同意严格执行合同中协商好的各条款，如有变动双方要秉持合作精神协商解决。任何变动均需要有双方签字的书面证明。

- Trường hợp hai bên không thống nhất được với nhau sau khi đã có thảo luận thì mọi khiếu nại sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.

在经过协商双方仍没得到彼此的一致同意则所有的投诉将在有权威的法院解决。权威法院的决定是最终决定。在解决纠纷的过程中产生的费用将由有错方承担全部费用。

- Hợp đồng này được lập thành 04 bản và có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 02 bản.

此合同一式四份，有相同的法律效力，每方各持 2 份。

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

此合同从签约日起具有效力。



ĐẠI DIỆN BÊN A

甲方代表人



LÊ THIÊN TÚ

ĐẠI DIỆN BÊN B

乙方代表人



TRƯƠNG KHUÊ